

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xử lý, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước đối với tang vật là lâm sản, phương tiện vi phạm hành chính, vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án và bị xử lý tịch thu trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng đấu giá tài sản; Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính; Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;


Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 111/TTr-STP ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc đề nghị ban hành quy định xử lý, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước đối với tang vật là lâm sản, phương tiện vi phạm hành chính, vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án và bị xử lý tịch thu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xử lý, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước đối với tang vật là lâm sản, phương tiện vi phạm hành chính, vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án và bị xử lý tịch thu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT-NC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH

Xử lý, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước đối với tang vật là lâm sản, phương tiện vi phạm hành chính, vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án và bị xử lý tịch thu trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định xử lý, bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước đối với tang vật vi phạm hành chính là lâm sản, phương tiện vi phạm hành chính; lâm sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án và bị xử lý tịch thu *(sau đây gọi tắt là tang vật)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý tang vật do cơ quan, người có thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ra quyết định tịch thu tang vật bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Quy định này không áp dụng đối với:

- a) Việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- b) Tiêu hủy trong trường hợp tang vật không còn giá trị sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định xử lý tịch thu tang vật.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về lâm sản, quản lý về công tác bán đấu giá, quản lý về tài chính ngân sách, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
3. Tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tài sản là tang vật

1. Lâm sản, phương tiện bị tịch thu theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Lâm sản là vật chứng vụ án.

3. Lâm sản là tài sản của người bị kết án và bị tịch thu theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý tang vật

1. Tang vật bị tịch thu phải được xử lý bán đấu giá trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc xử lý tang vật bị tịch thu, bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước ngoài việc tuân theo Quy định này còn phải tuân theo các quy định có liên quan của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng và pháp luật về bán đấu giá tài sản.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phối hợp quản lý, xử lý tang vật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của mình và các quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân.

Điều 5. Cơ quan, tổ chức chủ trì quản lý, xử lý tang vật

1. Cơ quan trình cấp có thẩm quyền ra quyết định tịch thu lâm sản là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

2. Cơ quan của người ra quyết định tịch thu là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật trong các trường hợp còn lại.

3. Đối với tang vật bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài chính là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý khi cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quận khu chuyển giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (*sau đây gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch*) là đơn vị chủ trì quản lý, xử lý khi cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao.

4. Đối với lâm sản, phương tiện bị tịch thu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không thực hiện việc trình phê duyệt phương án xử lý theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, Thủ trưởng cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm chuyển giao tang vật để bán đấu giá theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thực hiện của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì quản lý, xử lý tang vật

1. Tổ chức xử lý tang vật vi phạm hành chính được thực hiện đối với từng vụ việc, đúng thời hạn được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; đối với tang vật là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của

nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước (*Nghị định số 29/2017/NĐ-CP*). Riêng trường hợp giá trị tang vật của một vụ việc vi phạm hành chính thấp (*dưới 100 triệu đồng/1 vụ việc*), đơn vị chủ trì quản lý, xử lý có thể tổng hợp tang vật của nhiều vụ việc để xử lý một lần theo quy định.

2. Phối hợp để Sở Tư pháp có văn bản hướng dẫn việc bán đấu giá tang vật, đảm bảo việc đấu giá tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, tránh thất thoát tài sản nhà nước (*trừ trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì quản lý, xử lý tang vật*).

3. Chủ trì trong việc xác định giá khởi điểm của tài sản, xác định tỷ lệ giảm giá bán so với giá khởi điểm của tài sản và thanh lý tài sản theo quy định.

4. Phối hợp giải quyết đăng ký quyền sở hữu tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết các khiếu nại theo thẩm quyền đối với những vấn đề liên quan đến việc xử lý tang vật, bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu

1. Cơ quan chủ trì quản lý, xử lý vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu có trách nhiệm xây dựng phương án xử lý trình người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do Sở Tài chính, cơ quan điều tra cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chủ trì quản lý, xử lý (*trừ phương án xử lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do Phòng Tài chính, cơ quan điều tra cấp huyện, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện chủ trì quản lý, xử lý (*trừ các phương án được quy định tại khoản 2 Điều này*).

Điều 8. Sở Tài chính

1. Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan có liên quan trong việc áp dụng đúng quy định pháp luật về xác định giá khởi điểm, công tác thu, chi tài chính trong lĩnh vực đấu giá tài sản là tang vật bị tịch thu bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước.

2. Có trách nhiệm kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về xác định giá trị tang vật, đảm bảo sát với giá thị trường và theo đúng quy định pháp luật.

3. Thực hiện quyết toán chi phí xử lý tang vật bị tịch thu bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Sở Tư pháp

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương.

2. Chủ trì hướng dẫn cơ quan quản lý, xử lý tang vật cấp tỉnh, cấp huyện bằng văn bản việc đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 của Quy định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

3. Làm đầu mối tiếp nhận các thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền khi xử lý vi phạm đối với tổ chức đấu giá tài sản.

4. Cung cấp danh sách; cập nhật theo định kỳ hàng quý danh sách tổ chức đấu giá tài sản có thông báo hoạt động và đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

5. Theo dõi thi hành pháp luật trong việc bán đấu giá tài sản.

6. Tổng hợp, thống kê số lượng tang vật, công cụ, phương tiện tịch thu trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Điều 10. Cơ quan Kiểm lâm

Thực hiện đóng búa kiểm lâm trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của cơ quan chủ trì quản lý, xử lý tang vật.

Điều 11. Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, khi xử lý có trách nhiệm gửi các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức xử phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để theo dõi, quản lý.

2. Định kỳ hàng quý (*ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý*) tổng hợp, thống kê số lượng tang vật, công cụ, phương tiện tịch thu trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Điều 12. Tổ chức bán đấu giá tài sản

1. Tiếp nhận, bảo quản tang vật bị tịch thu bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước khi được chuyển giao.

2. Tổ chức việc đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá.

4. Thực hiện việc nộp tiền bán đấu giá tang vật vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính theo quy định.

5. Thực hiện việc báo cáo thống kê định kỳ theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hội đồng định giá tài sản là tang vật

1. Người ra quyết định tịch thu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Thủ trưởng cơ quan tham mưu ra quyết định tịch thu có trách nhiệm tham mưu thành lập Hội đồng và là Chủ tịch Hội đồng. Các trường hợp còn lại do người có thẩm quyền tịch thu của cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thành lập.

2. Hội đồng định giá do người có thẩm quyền của cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tịch thu, gồm:

a) Người có thẩm quyền quyết định tịch thu làm Chủ tịch Hội đồng.

b) Thành viên của Hội đồng là đại diện Sở Tài chính, Sở Tư pháp, cơ quan chuyên môn có liên quan do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản là tang vật cần định giá.

3. Hội đồng định giá do người có thẩm quyền của cơ quan cấp huyện và cấp xã ra quyết định tịch thu, gồm:

a) Người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Thành viên của Hội đồng là đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, đại diện các cơ quan chuyên môn có liên quan (*đối với cấp huyện*); Công chức Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch và đại diện cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan (*đối với cấp xã*);

c) Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản là tang vật cần định giá.

4. Nguyên tắc hoạt động và chế độ tài chính:

a) Nguyên tắc hoạt động và chế độ tài chính của Hội đồng định giá tài sản là tang vật được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng đấu giá tài sản.

b) Hội đồng định giá có thể thuê các tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá xác định giá khởi điểm để xem xét, tham khảo trước khi quyết định; chi phí cho việc định giá, thuê các tổ chức có chức năng định giá, thẩm định giá được thanh toán từ số tiền bán đấu giá tài sản thu được.

c) Việc xác định giá khởi điểm của tài sản là tang vật để bán đấu giá phải được lập thành biên bản. Biên bản định giá được giao cho mỗi cơ quan liên quan giữ 01 (một) bản để theo dõi việc xử lý tài sản bán đấu giá.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật

1. Trừ trường hợp được tổ chức bán đấu giá thuê tiếp tục bảo quản tài sản; cơ quan chủ trì xử lý tài sản có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật đến khi chuyển giao cho tổ chức bán đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được giao bảo quản, quản lý tang vật có trách nhiệm quản lý, bảo quản tang vật cho đến khi bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

Điều 15. Đấu giá tang vật

1. Việc đấu giá tang vật được thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Trường hợp đã hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá mà chỉ có một người đăng ký mua tài sản bán đấu giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP.

3. Các trường hợp đấu giá không thành được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản.

Điều 16. Bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá

1. Sau khi người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản, tổ chức bán đấu giá tài sản phối hợp với cơ quan chủ trì xử lý tài sản, tổ chức, cá nhân đang giữ tài sản thực hiện việc bàn giao cho người mua.

2. Cơ quan chủ trì xử lý tang vật có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản cho người mua, trường hợp cơ quan chủ trì xử lý tài sản không thường xuyên phát sinh hoạt động này và không có hóa đơn thì phải đăng ký mua hóa đơn tại Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, nơi đơn vị có trụ sở hoạt động để kịp thời cấp hóa đơn cho người mua được tài sản đấu giá.

3. Trường hợp tài sản, hàng hóa phải dán tem nhập khẩu, đóng búa kiểm lâm, hoặc phải tiến hành các thủ tục khác theo quy định của pháp luật thì thời hạn bàn giao tài sản chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đã thực hiện xong các thủ tục này. Đồng thời với việc bàn giao tài sản, tổ chức bán đấu giá tài sản phối hợp với cơ quan chủ trì xử lý tài sản bàn giao hồ sơ, giấy tờ cho người người mua được tài sản đấu giá; hồ sơ bàn giao gồm:

a) Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành chính (bản chính) trong trường hợp tài sản là tang vật vi phạm hành chính; quyết định tịch thu của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu;

b) Biên bản đấu giá tài sản (bản chính);

c) Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá (bản chính);

d) Hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước (bản chính);

đ) Các giấy tờ liên quan khác đến tài sản (nếu có).

2. Việc bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá phải được lập thành biên bản, biên bản ghi rõ: Ngày, tháng, năm bàn giao; người bàn giao, người nhận; loại tài sản, số lượng, tình trạng tài sản; chữ ký của người giao, người nhận và người chứng kiến (nếu có).

Điều 17. Xử lý đối với tang vật không bán được

1. Chậm nhất 03 (ba) ngày kể từ ngày tổ chức phiên bán đấu giá nhưng không bán được, tổ chức bán đấu giá tài sản có văn bản thông báo đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật về việc không bán được tài sản.

2. Trường hợp xác định nguyên nhân của việc không bán được trong lần đấu giá đầu tiên là do giá khởi điểm cao thì đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật xem xét, xác định lại giá khởi điểm hoặc trình cấp có thẩm quyền ra quyết định tịch thu xem xét, xác định lại giá khởi điểm (trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu) để tổ chức đấu giá lại.

Nguyên tắc, phương pháp và thủ tục xác định lại giá khởi điểm thực hiện như quy định đối với việc xác định giá khởi điểm lần đầu; mỗi lần giảm giá không quá 10% giá khởi điểm của lần định giá trước.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá lại được tiến hành như đối với việc đấu giá tài sản lần đầu.

4. Sau hai lần giảm giá mà việc bán đấu giá vẫn không thành, tổ chức bán đấu giá tài sản trả lại tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật.

a) Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tang vật thành lập Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện việc thanh lý. Hội đồng thanh lý tài sản do lãnh đạo đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên khác bao gồm: Đại diện cơ quan tài chính cùng cấp; đại diện bộ phận chuyên môn của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản; đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Hội đồng thanh lý tài sản có trách nhiệm phân loại tài sản cần thanh lý để thực hiện theo một trong các hình thức sau: Bán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua; phá dỡ, hủy bỏ đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước không thể tiếp tục sử dụng được và không bán được.

c) Việc tổ chức thanh lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 18. Xử lý khoản tiền thu được từ bán đấu giá tang vật

1. Số tiền thu được từ bán đấu giá tang vật bao gồm: Khoản tiền bán đấu giá tang vật; khoản tiền đặt trước không trả lại cho người tham gia đấu giá theo quy định.

2. Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người mua nộp đủ tiền và đã nhận đủ tài sản trúng đấu giá, tổ chức bán đấu giá tài sản chuyển nộp toàn bộ số tiền thu

được từ việc bán đấu giá vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Tài chính tại Kho bạc nhà nước theo quy định sau:

a) Tang vật do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương hoặc cơ quan cấp tỉnh ra quyết định tịch thu thì nộp số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính.

b) Tang vật do người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã ra quyết định tịch thu thì nộp số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, cơ quan chủ trì quản lý, xử lý tang vật lập hồ sơ đề nghị chi trả các khoản chi phí quản lý, xử lý tang vật gửi cơ quan Tài chính, như sau:

a) Sở Tài chính duyệt chi các khoản chi phí xử lý tang vật do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì quản lý, xử lý.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch duyệt chi các khoản chi phí xử lý tang vật do cơ quan, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì quản lý, xử lý.

c) Hồ sơ quyết toán, gồm: Văn bản đề nghị quyết toán; bản sao Biên bản đấu giá tài sản; bản sao Hợp đồng bán đấu giá tài sản; bản sao hóa đơn các chi phí; chứng từ khác theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các khoản chi phí đã có tiêu chuẩn, định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định đó. Đối với các khoản chi phí chưa có tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Thủ trưởng cơ quan chủ trì xử lý tài sản quyết định trên cơ sở thực tế phát sinh và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Trường hợp bán đấu giá không thành hoặc đã được bán đấu giá nhưng số tiền thu được không đủ thanh toán các khoản chi phí theo quy định, thì cơ quan chủ trì xử lý tang vật sản đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 19. Hồ sơ xử lý tang vật

1. Cơ quan chủ trì quản lý, xử lý tang vật cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thiết lập 02 (hai) bộ hồ sơ xử lý tang vật bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước. Hồ sơ gồm:

a) Phương án xử lý tang vật, quyết định phê duyệt phương án xử lý tang vật của người có thẩm quyền trong trường hợp phải lập phương án xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Văn bản hướng dẫn triển khai việc bán đấu giá tang vật; biên bản xác định giá khởi điểm.

c) Văn bản đề nghị quyết toán; bản sao các quyết định, giấy tờ được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 16 của Quy định này.

d) Các loại văn bản, giấy tờ khác có liên quan.

2. Hồ sơ xử lý tang vật bán đấu giá, nộp ngân sách nhà nước được lưu trữ 01 (một) bộ tại cơ quan chủ trì quản lý, xử lý tài sản; 01 (một) bộ được gửi Sở Tư pháp để theo dõi.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản chuyên tiếp

1. Đối với tang vật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bán đấu giá trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được tổ chức bán đấu giá thì tiếp tục tổ chức chuyển giao, bán đấu giá theo phương án đã được phê duyệt.

2. Khi những văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tương ứng trong các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn